



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISÁ #: _____ X _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG CONG BAU
Last Middle First

Current Address: To 25 An 3 - Hung Long - Binh Chanh - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 08.08.1945 Place of Birth: Phan Long

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-1975 To 06-21-1983
Years: 08 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Người gửi: HOÀNG CÔNG ĐÀU
Tổ 25 - Ấp 3 - Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh
Thành phố Hà Chí Minh VIỆT NAM.

Người nhận: Bà KHUÊ MINH THỎ
Hội Trưởng Hội Từ Nhân Cải Tạo VIỆT NAM
PO. BOX 5435. ARLINGTON VA. 22205 - 0635
U.S.A.

Kính thưa Bà,
Chúng tôi rất vui mừng khi được biết địa chỉ
của Bà và những hoạt động tích cực của Bà đối với từ nhân
cải tạo tại Việt Nam.

Xin trình bày hoàn cảnh của gia đình chúng
tôi như sau:

* Hộ A xin định cư tại Hoa Kỳ đã gửi đơn văn phòng
ODP BANGKOK / THAILAND ngày 12-3-1985

* Hộ B xin định cư tại Hoa Kỳ đã gửi đơn văn phòng
ODP Hoa Kỳ lần thứ hai vào ngày 11-10-1986 theo địa
chỉ, To: Mr. Director Refugee Admission and Processin
Washington DC. 20520 - USA

* Hộ B xin xuất cảnh tại Việt Nam đã có giấy xuất
cảnh (Passport - Exit Permit)

* Gia đình chúng tôi gồm có 8 người:

1. Hoàng Công Báu Sinh năm 1945 Số hộ chiếu 97918/90ĐC1
 2. HS. Thị Chính Sinh Năm 1949 Số hộ chiếu 97920/90ĐC1
 3. Hoàng Công Tâm Sinh Năm 1975 Số hộ chiếu 97922/90ĐC1
 4. Hoàng Công An Sinh Năm 1973 Số hộ chiếu 97924/90ĐC1
 5. Hoàng Công Thành Sinh Năm 1970 Số hộ chiếu 97926/90ĐC1
 6. Hoàng Công Danh Sinh Năm 1968 Số hộ chiếu 97928/90ĐC1
 7. Hoàng Thị Bích Liễu Sinh Năm 1972 Số hộ chiếu 97930/90ĐC1
 8. Phạm Thành Chắt Sinh Năm 1967 Số hộ chiếu 97932/90ĐC1
- (Tất cả 8 hộ chiếu trên đều do Hà Nội cấp ngày 28-10-1990)

* Tôi đã trình đơn xin Ông Giám Đốc Chương Trình Ra
Đi có Trật tự tại Thái Lan theo địa chỉ:

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Ngày 1 tháng 7 năm 1991 xin được ưu tiên gọi phỏng
vấn

* Tôi đã trình đơn cho: NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES. 1312 MASSACHUSETTS
AVENUE. N.W. WASHINGTON DC. 20005. U.S.A.

Ngày 1 tháng 7 năm 1991 xin được quan tâm giúp đỡ.

Kính thưa Bà,
Về bản thân tôi trước và sau biên cô 1975 tại Việt Nam
xin tường trình như sau:

Tôi nhập ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 14.5.1964
theo học khóa 18 Sĩ Quan Tũ Bị Thủ Đức. Ngày 16.4.1965
ra trường với cấp bậc Chuẩn úy tôi được gọi nhập ngành
An Ninh Quân Đội và học nhập ngành 3 tháng tại Nha An
Ninh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Tôi lần lượt phục vụ tại
các đơn vị:

- Khu ANQĐ Biệt Khu Phước Biên (1965)
- Khu 33 ANQĐ (Long Khánh) (1965)
- Số 3 An Ninh Quân Đội (Biên Hòa) (1965)
- Ty ANQĐ/Phước Long (1967)
- Số 4 ANQĐ (Cần Thơ) (1970)
- Chi ANQĐ/Hồng Ngự (Kiến Phong) (1972)
- Số 1 ANQĐ (Đã Nẵng) (1973)
- Trưởng Phòng AN Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I
tại Huế (1973)
- Ty ANQĐ/Quảng Tín (1973)

* Đặc biệt tháng 12/1966 khi còn là Chuẩn úy, tôi được Số 3
An Ninh Quân Đội (Biên Hòa) đề cử giữ chức vụ Trung Tâm
Trưởng Trung Tâm Chăm Vãn Bình Chánh tổng chiến dịch
Rang Đông "CT.4" (Trải nghiệm kế hoạch Phụng Hoàng)
phối hợp với Trung tá DUFFIELD phối trí viên Hoa Kỳ tại Bộ
Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia (Sài Gòn), sau đó giữ chức vụ
Trưởng Đoàn thanh trừng Bảo Chiến Trưởng hoạt động An Ninh
vô hiệu hoá hạ tầng cơ sở đối phương và cung cấp tin tức
tình Báo cho Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù VN tại Chợ Đêm (cung
thuộc quân Bình Chánh) cùng với phối trí viên Hoa Kỳ Trung
úy SWEENE và Trung úy CAT cũng trong chiến dịch này

* Tháng 7/1971 tôi còn là Trung úy được Số 4 ANQĐ (Cần Thơ)
đề cử du học khóa CI tại Trường USAPARCINTS ở OKINAWA
(JAPAN). APO. 96331 do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ. Chỉ huy
Trưởng lúc bấy giờ là Đại tá BALFORM. Trưởng khối huấn
luyện là Thiếu tá DOE và Sĩ Quan đồ đầu là Đại úy
YOUNGMAN. Đầu tháng 11/1971 mãn khóa học tôi được
cấp bằng tốt nghiệp, nhưng bằng này đã bị thất lạc bởi
biên cô 1975 khi Tỉnh Quảng Tín thất thủ nên không thể
kèm theo đây để chứng minh được.

* Sau biên cô 1975, tôi bị bắt tập trung cải huấn hơn
tám (8) năm tại các trại Cải tạo Kỳ Sơn và An Diêm
thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam Việt Nam. Thời gian
cải huấn từ 2.4.1975 đến 6.6.1983. Khi được thả về

tôi phải chịu quản chế tại địa phương 12 tháng nữa. Suốt thời gian lưu trú tại xã Hùng Long, tôi sống bằng nghề nông
* Tôi có 5 người con:

1. HOÀNG. CÔNG. DANH. Sinh 1968 tại Bình Chánh
2. HOÀNG. CÔNG. THANH. Sinh 1970
3. HOÀNG. THỊ. BÍCH LIÊU. Sinh 1972
4. HOÀNG. CÔNG. AN. Sinh 1973
5. HOÀNG. CÔNG. TÂM. Sinh 1975

* Năm 1985, đứa con đầu lòng tên DANH thi vào ngành Điện Lực, khi lập hồ sơ xin dự thi, chính quyền địa phương không đồng ý chứng lý lịch viên là "gia đình ác ôn".

* Năm 1987, đứa con thứ hai tên THANH xin theo học ngành Giao Thông Vận Tải, năm đầu học văn hóa phải đóng tiền học phí, năm sau thi tuyển tuyển ngành Giao. Thông Hàng Hải nhưng không thể tiếp tục học được vì "có liên hệ gia đình đạo đức xấu".

Kính thưa Bà, tôi và các con tôi đối với chế độ hiện tại luôn luôn bị áp đặt "có quan hệ chế độ cũ", là "thành phần gia đình ác ôn" nên không thể hòa nhập với xã hội hiện tại được. Sự chịu đựng và gồng gồng suốt 16 năm qua của tôi và gia đình đã quá quá, vượt bao tủ nhục và ngược đãi. Bởi những mặc cảm đó nên tôi và gia đình đã nhiều lần băng-bạc toàn tính ra đi bằng cách vượt biên để đến một nước tự do nào đó xin tỵ nạn, nhưng được sự quan tâm của chính phủ Hoa Kỳ đã tạo điều kiện ra đi hợp pháp cho những người như chúng tôi được tái định cư sinh sống làm an ổn? Hoa Kỳ từ chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (ODP), tôi đã nộp đơn xin ra đi hợp pháp theo chương trình này và đã hai lần gọi đơn đến Thái Lan và USA năm 1985 và 1986 như đã ghi trên.

Nay tôi và gia đình đã được phía Việt Nam thuận cho, xuất cảnh và đã được cấp hộ chiếu đến nay đã hơn chín tháng qua, tôi và gia đình đã hết niềm tin vào sự giúp đỡ của Bà quan tâm can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ cho tôi và gia đình được ưu tiên gọi phỏng vấn và sớm hoàn tất thủ tục ra đi trong năm 1991 này.

Cuối thư, gia đình chúng tôi xin gửi đến Bà lời

Kính kính, cảm tạ chân thành. Kính chúc Bà luôn luôn dồi dào sức khỏe, bình an và tràn đầy niềm phúc. 1-
2-Đơn gọi Sở Di Tị Hoa Kỳ (Bản Sao)
3-Tung Tâm ODP. Thái Lan (Bản Sao)
"Để thăm tưởng và tuyền nghĩ"

Sài Gòn, ngày 1 tháng 7 năm 1991

Kính thư
Lonabau

HOÀNG CÔNG BẦU

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE . N.W. WASHINGTON D.C. 20005

U. S. A .

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

THE PURPOSE OF THIS FORM IS TO IDENTIFY PERSONS WHO WERE
INTERRED IN RE-EDUCATION CAMPS IN VIETNAM SO THAT ELIGIBILITY
FOR U.S. ADMISSION VIA THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM CAN BE
ESTABLISHED .

APPLICANT DATA IN VIETNAM

1. NAME IN FULL : HOANG CONG BAV
2. RANK : CAPTAIN (Armed Forces of South Vietnamese
Government)
3. SERIAL NUMBER : 65/200497
4. MILITARY UNIT : MILITARY SECURITY SERVICE / QUANG TIN PROVINCE
5. FORMER ASSOCIATE OF U.S. FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S.

GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL : USARPACINTS . LOCATION : APO. 96331. OKINAWA . JAPAN .

TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE : C.E; GRADUING CERTIFICATE

DATE OF TRAINING: FROM JUNE 1971 TO NOVEMBER 1971

6. DATE OF BIRTH : FEBRUARY 2 , 1945

7. PLACE OF BIRTH : PHAN HANG / VIETNAM.

8. CURRENT ADDRESS : TO 25, AP 3, LA HUNG LONG , HUYEN BINH CHANH,
HO CHI MINH CITY. VIETNAM.

9. NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVE DEPENDENTS

<u>NAME IN FULL</u>	<u>YEAR OF BIRTH</u>	<u>SEX</u>
HO THI CHINH	1949	FEMALE
HOANG CONG TAM	1975	MALE
HOANG CONG AN	1975	MALE
HOANG CONG THANH	1970	MALE
HOANG CONG DANH	1968	MALE
HOANG THI BICH LIEN	1972	FEMALE
PHAM THANH CHAT	1967	MALE

10. TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP : 8 YEARS

(From April 2 , 1975 To June 6 , 1983)

11. NAME OF RELATIVE/ACQUAINTANCES IN THE U.S. :

NAME : NGUYEN THI KHAN

ADDRESS : 11310 SHARPCREST 3 HOUSTON . TEXAS 77072 . U.S.A.

RELATIONSHIP : COUSIN

ENCLOSURES:

HO CHI MINH CITY, JULY 1 , 1991 .
Signature of applicant

- 8 Exit Permits
- 1 Release Certificate .

HOANG CONG BAV

HOANG CONG BAW
TO 25, AP 3, XA HUNG LONG, HUYEN BINH CHANH
THANH PHO HO CHI MINH . VIETNAM.

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120
THAILAND .

DATE : JULY 1 , 1991 .

REFERENCE : I.V. NUMBER

SUBJECT : REQUEST FOR INTERVIEW

DEAR SIR :

WE ARE VERY HAPPY TO INFORM YOU KNOW THAT WE HAVE
OBTAINED EXIT PERMIT FROM THE VIETNAMESE AUTHORITIES .

NOW , WE SEND TO YOU THE EXIT PERMIT NUMBERS OF OUR
FAMILY IN THIS FOLLOWING LIST :

<u>FULL NAME</u>	<u>YEAR OF BIRTH</u>	<u>EXIT PERMIT NUMBER</u>
1. HOANG CONG BAW	1945	PPT. 97918 / 90 D C I
2. HO THI CHINH	1949	PPT. 97920 / 90 D C I
3. HOANG CONG TAM	1975	PPT. 97922 / 90 D C I
4. HOANG CONG AN	1973	PPT. 97924 / 90 D C I
5. HOANG CONG THANH	1970	PPT. 97926 / 90 D C I
6. HOANG CONG DANK	1968	PPT. 97928 / 90 D C I
7. HOANG THI BICH LINH	1972	PPT. 97930 / 90 D C I
8. PHAM THANH CHAT	1967	PPT. 97932 / 90 D C I

(ISSUED AT HANOI ON OCTOBER 28 , 1990)

WE HOPE TO ATTEND AN INTERVIEW BY C.D.P. OFFICERS -
IN HO CHI MINH CITY - IN THE NEAREST FUTURE .

THANK YOU SO MUCH FOR YOUR KINDNESS AND YOUR
HUMANITARIAN ACT WILL BE HIGH APPRECIATED .

ENCLOSURE :

- 8 EXIT PERMITS
- 1 RELEASE CERTIFICATE .

YOURS SINCERELY ,

Lonlau

HOANG CONG BAW

NOTE: WE HAVE SENT OUR " APPLICATION FOR MIGRATION TO THE U.S.A."
TO THE C.D.P. OFFICE / THAILAND ON MARCH 12 , 1985 .

FROM

BỘ NỘI VỤ
Tài liệu
Số 187 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-CT/TC ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 187

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ
Thi hành án văn, quyết định tha số 8828 ngày 30 tháng 10 năm 1982
của UBND Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Này cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

HOANG CONG RAY

Họ, tên thường gọi

HOANG CONG RAY

Họ, tên bị danh

Sinh ngày

08

tháng

08

năm

1945

Nơi sinh

Nghĩa Thuận - Phan Rang

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Hưng Long - Bình Chánh - Hồ Chí Minh

Can tại

Đại lý trưởng ban chấp hành tự vệ an ninh quốc gia

Bị bắt ngày

02

tháng

07

năm

1975

An phận

Tập

trung

viện

trung

trung

trung

trung

trung

trung

Theo quyết định, án văn số

1260

ngày

15

tháng

07

năm

1982

của

B.C. Trưng B.

Nội vụ

Nội vụ

Nội vụ

Đã bị tăng án

lần, công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, công thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Hưng Long - Bình Chánh - TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo tốt, chấp hành kỷ luật tốt, không vi phạm, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không có hành vi phạm tội, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không có hành vi phạm tội.

Lần tay ngón trỏ phải

Của

Danh-bị số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

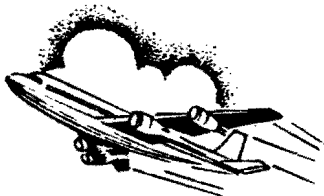
Ngày 15 tháng 1 năm 1982

Giám thị

FROM: _____



JUN 16 1991



TO: Mrs. THÚ, MINH-KHÚC

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

From: HOÀNG CÔNG BẦU

Tổ 25. Ấp 3. Xã Hưng Long

Huyện Bình Chánh

Thành Phố Hồ Chí Minh

VIỆT - NAM